

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-9-2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Mai Loan

Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh A. (Có đơn xin vắng mặt ngày 30/3/2018)

*Bị đơn:* Anh Ngô Ngọc C, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh A. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/3/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:*

Chị T và anh Ngô Ngọc C kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 464 ngày 31/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh A. Quá trình chung sống, vợ chồng không hiểu nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặt khác, anh C không tôn trọng chị nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Cuối năm 2016, chị T về nhà mẹ ruột sinh sống sau thời gian chị đã cho chồng cơ hội thay đổi. Thời gian chị về nhà mẹ ruột sinh sống thì anh C có đến để rước chị về nhưng chị không đồng ý thì anh C hăm dọa với chị. Chị T xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được vì không hiểu nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Ngọc C mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Đồng thời, anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ 02 lần giấy báo tham gia phiên tòa nhưng anh C vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Ngọc C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Thẩm quyền của tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn anh Ngô Ngọc C vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Ngô Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh A vào năm 2008 đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh C do trong quá trình chung sống anh C không tôn trọng chị, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản để thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Mặt khác, chị T xin vắng mặt không đồng ý hòa giải đoàn tụ. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T với anh Ngô Ngọc C.

[3] Con chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T với anh Ngô Ngọc C.

Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Ngô Ngọc C.

[2] Án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 6106 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

[4] Án này là sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Tân Tập;
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phương Thảo**